TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tám;

2. Bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Ph, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Xuân Th, sinh năm 1988; Quốc tịch: Canada; Địa chỉ: BC, V5P 1L3 Canada; Số hộ chiếu tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn: JP 551336 cấp ngày 08/12/2005, nơi cấp: Canada; Số hộ chiếu hiện tại: AB027514, cấp ngày 04/5/2017, nơi cấp: Canada (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn Ông Phạm Ph trình bày:

Ông và Bà Nguyễn Thị Xuân Th tự tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2007 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01 ngày 26/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, ông và bà Th sống chung với nhau được khoảng 01 tuần. Sau đó, bà Th quay về nước Canada sinh sống. Kể từ đó, bà Th không còn quay về Việt Nam,

vì khoảng cách địa lý nên tình cảm của ông và bà Th ngày càng nhạt dần, mục đích hôn nhân không đạt được, hai ông bà cũng không còn liên lạc gì nữa. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết các yêu cầu sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết cho ông ly hôn với Bà Nguyễn Thị Xuân Th.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, Bà Nguyễn Thị Xuân Th trình bày:

Bà và ông Ph là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01 ngày 26/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Ph, bà có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông Ph chung sống với nhau được khoảng 01 tuần. Sau đó, bà quay về Canada sinh sống, do điều kiện, khoảng cách địa lý nên hai người không còn liên lạc với nhau, tình cảm phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý, thuận tình ly hôn theo yêu cầu của Ông Phạm Ph.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Ông Phạm Ph. Ông Phạm Ph và Bà Nguyễn Thị Xuân Th đều trình bày giữa hai bên không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Phạm Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Th nên Hội đồng xét xử xác định đây là

quan hệ tranh chấp "Tranh chấp ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Phạm Ph đang cư trú tại tỉnh Bình Thuận khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Th hiện đang cư trú ở Canada nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Nguyên đơn ông Phạm Ph và bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Th đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph, bà Th.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ph và bà Nguyễn Thị Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01 ngày 26/7/2007. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, ông Ph và bà Th đều trình bày sau khi kết hôn hai ông bà chung sống với nhau được khoảng 01 tuần. Sau đó, bà quay về Canada sinh sống, do điều kiện, khoảng cách địa lý nên hai người không còn liên lạc với nhau, tình cảm dần phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả ông Ph và bà Th đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ giữa hai bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho ông Phạm Ph và bà Nguyễn Thị Xuân Th được ly hôn.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Ph và bà Nguyễn Thị Xuân Th đều trình bày giữa hai bên không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Phạm Ph là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ông Phạm Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân Th.

2. Về án phí: Ông Phạm Ph phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008068 ngày 23/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Phạm Ph đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Ông Phạm Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Nguyễn Thị Xuân Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái